

HOSE 22/04/2015

VNINDEX 562.51 0.27 0.05%

KLGD 91,608,120 CP

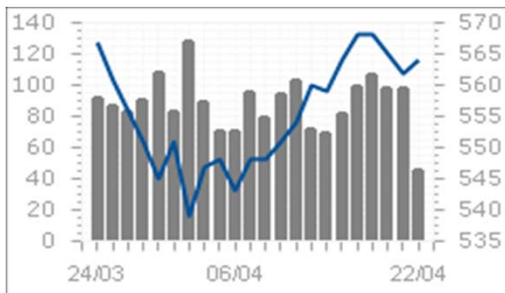
GTGD 1,528.44 Tỷ

GTR NDTNN 150.47 Tỷ

CP Tăng giá 85 CP

CP Giảm giá 100 CP

CP Đứng giá 119 CP



Tâm điểm

► Thanh khoản duy trì ở mức thấp, thị trường khó có khả năng hồi phục

► Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 163 tỷ đồng giá trị

► Phân tích kỹ thuật

► Nhận định thị trường

► Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

► Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

► Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 22/4/2015

HNXINDEX 82.89 -0.21 -0.26%

KLGD 37,343,467 CP

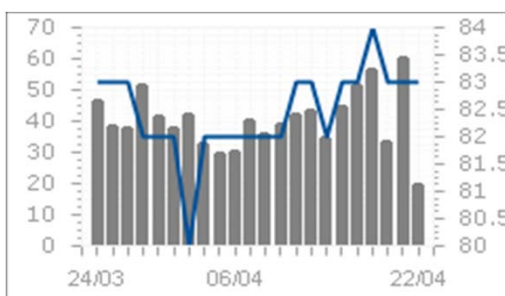
GTGD 457.53 Tỷ

GTR NDTNN 13.00 Tỷ

CP Tăng giá 82 CP

CP Giảm giá 105 CP

CP Đứng giá 192 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,047,596	12.5	2.6	19.7%	9.9%
HNX	141,318	10.7	1.7	11.6%	4.6%
Toàn bộ thị trường	1,188,914	12.5	2.5	19.5%	9.5%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	7,317	8.8	0.9	9.4%	5.8%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	30,690	7.4	1.3	18.0%	9.5%
Thép và sản phẩm thép	32,698	8.5	1.6	22.9%	10.2%
Khai khoáng	12,354	99.3	6.5	-4.7%	-4.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	27,775	10.8	1.6	15.7%	8.3%
Xây dựng	36,894	14.0	1.2	8.5%	3.2%
Máy công nghiệp	8,301	6.9	1.1	18.1%	12.5%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,636	7.9	1.4	19.5%	14.2%
Lốp xe	8,384	11.4	2.6	23.1%	10.4%
Nuôi trồng nông & hải sản	24,414	14.4	2.5	22.4%	8.4%
Thực phẩm	193,729	21.2	4.5	22.4%	15.8%
Dược phẩm	15,203	11.8	2.5	21.3%	13.8%
Phần mềm	17,495	10.6	2.1	21.3%	8.0%
Sản xuất & phân phối điện	30,568	7.0	1.5	22.8%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,776	8.7	3.3	39.7%	26.2%
Bảo hiểm nhân thọ	23,885	18.8	2.0	10.4%	2.5%
Môi giới chứng khoán	24,101	11.0	1.1	11.4%	7.5%
Ngân hàng	293,539	13.5	1.6	11.0%	0.9%
Bất động sản	159,200	15.7	2.3	14.9%	4.1%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	30,330	6.5	1.4	22.3%	9.4%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 594.00 0.33 0.06%

HNX30 157.53 -0.57 -0.36%

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Trieu

Hai Ba Trung

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Nhận định VietinbankSc

Nhận định:

Chỉ số 2 sàn tăng giảm trái chiều. Bên HOSE nhờ có nỗ lực của các cổ phiếu vốn hóa lớn giúp thị trường vẫn giữ được sắc xanh nhưng không duy trì được chỉ số tăng điểm trong phiên. Độ rộng thị trường gia tăng trên cả 2 sàn nghiêng về bên bán. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp khiến thị trường khó có khả năng hồi phục mặc dù lực cầu khối ngoại vẫn tiếp tục được duy trì. Thanh khoản trong tuần này sẽ tiếp tục ở mức thấp do tâm lý chốt lời, nghỉ ngơi trước kỳ nghỉ dài 30.4. Các cổ phiếu ngân hàng vẫn tiếp tục thu hút dòng tiền do các thương vụ sáp nhập sẽ được tiến hành và hé lộ trong thời gian tới, ngành vật liệu xây dựng cũng sẽ có kết quả kinh doanh khả quan do giảm chi phí tài chính...Thị trường sẽ tiếp tục Sideway, nhà đầu tư nên lựa chọn cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và hạn chế dùng Margin khi xu hướng chưa rõ ràng.

▶ **Tin doanh nghiệp**

Tin doanh nghiệp

VND - Quý I, lợi nhuận đạt trên 40 tỷ đồng

CTCP Chứng khoán VNDirect (VND) vừa có công văn giải trình về kết quả lợi nhuận quý I/2015 giảm so với quý I/2014. Cụ thể, theo báo cáo tài chính quý I/2015, VND đạt 105,2 tỷ đồng doanh thu, tăng không đáng kể so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt trên 40 tỷ đồng, giảm 13,6% cùng kỳ. Trong đó, doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán giảm tới 37,3% cùng kỳ xuống mức 29,9 tỷ đồng tuy nhiên doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn đạt trên 14 tỷ đồng, tăng 10,2% cùng kỳ và doanh thu khác 59,7 tỷ đồng. Theo giải trình của VND, trong quý này doanh thu hoạt động môi giới giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này chủ yếu do tác động của việc giao dịch toàn thị trường ảm đạm trong suốt quý I/2015, Công ty đã có nỗ lực trong việc phát triển các mảng doanh thu còn lại là doanh thu từ hoạt động đầu tư và doanh thu khác.

PNJ - Quý I Công ty mẹ báo lãi 110,27 tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính quý I/2015 của riêng Công ty mẹ mà PNJ công bố, doanh thu thuần quý I PNJ đạt 2.123,5 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ nhưng tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thấp nên lãi gộp có mức tăng 35,3%. Chi phí hoạt động trong kỳ của PNJ biến động không nhiều so với quý I/2014 ngoại trừ chi phí bán hàng tăng 37,3%. Tuy nhiên, khoản lãi khác kỳ này PNJ bị lỗ 3,55 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ chỉ tiêu này âm có chưa đến 70 triệu đồng. Giảm trừ các chi phí liên quan, lợi nhuận sau thuế quý I của riêng Công ty mẹ đạt 110,27 tỷ đồng, tăng 47,6% so với cùng kỳ.

ACB: Lãi trước thuế quý 1/2015 đạt 359 tỷ đồng

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 tổ chức sáng ngày 22/04, đại diện từ ACB cho biết lợi nhuận trước thuế toàn Tập đoàn trong quý 1/2015 đạt 359 tỷ đồng.

LAS Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh cải thiện mạnh, lãi quý 1 đạt 77 tỷ đồng

Trong quý 1/2015, CTCP Super Phốt Phát (HNX: LAS) ghi nhận doanh thu thuần 1,343 tỷ đồng và lãi ròng gần 77 tỷ đồng. Bên cạnh đó, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong kỳ được cải thiện mạnh, tăng 96% lên 570 tỷ đồng.

Diễn biến vĩ mô trong nước

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Việt Nam tháng 4 giảm nhẹ

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng (NTD) Việt Nam ANZ-Roy Morgan tháng 4 giảm 1,3 điểm so với tháng 3, xuống còn 140,2 điểm bởi sự giảm nhẹ của các yếu tố chính trong cuộc khảo sát. Mặc dù giảm nhưng chỉ số niềm tin NTD Việt Nam vẫn cao hơn nhiều so với mức trung bình của năm 2014 là 133,3 điểm.

Diễn biến vĩ mô thế giới

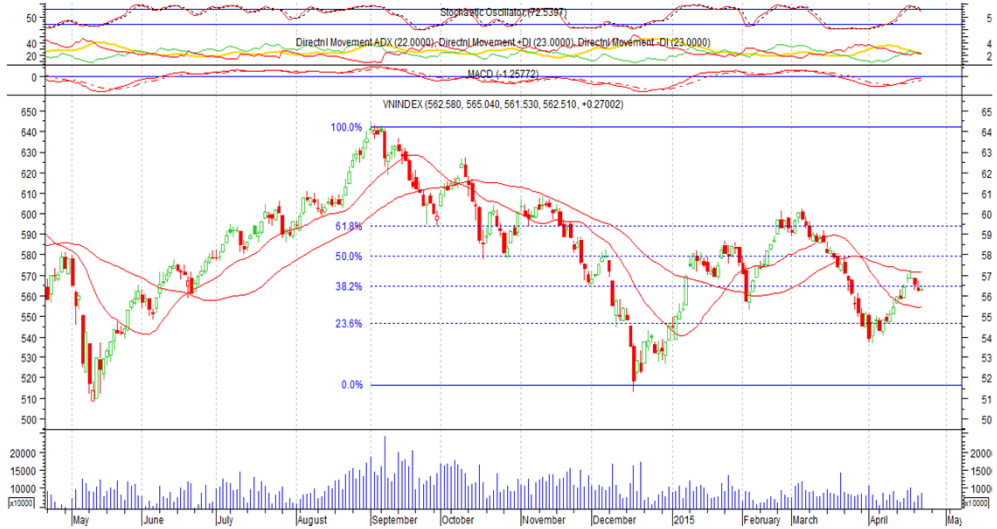
Nợ công ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu lên mức cao kỷ lục

Cơ quan thống kê của Liên minh châu Âu (Eurostat) công bố ngày 21/4 cho biết tính đến cuối năm 2014, nợ công ở Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) I lên tới 91,9% Tổng sản phẩm nội khối (GDP), mức cao nhất kể từ khi I lưu hành đồng euro được vào năm 1999. Eurostat cho biết mặc dù chính phủ các nước đã có nhiều nỗ lực trong việc kìm chế chi tiêu công, song nhịp độ tăng trưởng kinh tế thấp và nhu cầu tiêu dùng yếu vẫn khiến tỷ lệ nợ công tiếp tục tăng cao. Năm ngoái, chi tiêu công của các nước trong Eurozone tương đương 49% GDP, trong khi thu ngân sách chỉ đạt 46,6% GDP. Tỷ lệ này trong EU lần lượt là 48,1% và 45,2% GDP.

HOSE 22/04/2015 VNINDEX 562.51 0.27 0.05% 91,608,120 CP 1,528.44 bil VND

Thanh khoản duy trì ở mức thấp, thị trường khó có khả năng hồi phục

-VN-INDEX đạt 562.51 điểm, tăng 0.27 điểm tương ứng tăng 0.05%. Nền Doji hình thành trong phiên cho thấy tâm lý giằng co, khả năng đảo chiều sẽ tiếp diễn
 - Đường Stochastic Oscillatlic 14 giảm mạnh từ 79 xuống 72 cho tín hiệu tiêu cực
 - MACD vẫn tiếp tục tăng nhẹ nhưng vẫn nằm dưới đường zero
 - Đường ADX giảm về 22,+DI cắt -DI cho thấy xu hướng tăng hiện tại đang yếu dần, thị trường sẽ bước vào giai đoạn Sideway.



HOSE Top 5 theo KLGD

DLG	0.6 (6.3%)	10,466,610
CII	1.3 (6.0%)	5,695,820
FLC	-0.1 (-0.9%)	4,618,610
HAI	-0.3 (-2.7%)	4,433,890
HQC	0 (0.0%)	3,863,160

HOSE Top 5 theo % tăng

NBB	1.5 (6.7%)	1,461,690
TDW	1.7 (6.5%)	1,930
PGI	0.8 (6.5%)	97,270
VSI	0.6 (6.4%)	4,060
DLG	0.6 (6.3%)	10,466,610

HOSE Top 5 theo % giảm

SVT	-0.5 (-6.7%)	110
DXG	-1.1 (-6.5%)	3,449,250
VNG	-0.7 (-6.1%)	220
KMR	-0.3 (-5.6%)	578,680
NVT	-0.2 (-5.4%)	299,640

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

PVD	39.5 tỷ	716,310
VCB	20.6 tỷ	556,380
BID	12.8 tỷ	685,010
CTG	11.7 tỷ	661,920
HSG	11.0 tỷ	286,220

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

NBB	-8.5 tỷ	356,070
DXG	-4.9 tỷ	307,310
HPG	-3.5 tỷ	77,740
GAS	-1.3 tỷ	19,450
DPR	-0.4 tỷ	11,700

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	5,419,620	150.47

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường có sự hồi phục trong phiên do sự dẫn dắt của các cổ phiếu lớn nhưng cuối phiên có sự phân hóa khiến đà tăng yếu dần.
- ▶ Xu hướng hiện tại chưa rõ ràng khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn, chỉ số sẽ khó vượt được vùng hỗ trợ 565 - 570 khi thanh khoản vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp
- ▶ DLG tăng trần cùng thanh khoản tăng đột biến dẫn đầu toàn sàn với hơn 10 triệu đơn vị, tiếp đến CII cũng tăng trần do kết quả kinh doanh quý 1 tăng đột biến...
- ▶ Chỉ số VS - Arms HOSE ở mức 1.66 cho thấy các mã giảm giá áp đảo so với tăng giá, bên bán chiếm ưu thế so với bên mua
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 9 liên tiếp với hơn 150 tỷ đồng giá trị. Mua nhiều nhất PVD, VCB, BID, CTG, HSG... Bán ròng nhiều NBB, DXG, HPG, GAS...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,894.4	65.0	123,135.87	8.7	3.4	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	108.0	108,012.81	17.8	5.5	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	37.0	98,605.75	21.3	2.3	10.7%	0.9%
VIC	1,454.6	48.6	70,691.38	21.2	3.5	18.1%	3.8%
CTG	3,723.4	17.6	65,531.92	11.7	1.2	10.5%	0.9%
MSN	735.8	81.0	59,600.46	54.8	3.9	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	18.6	52,288.37	10.7	1.6	15.2%	0.8%
BVH	680.5	35.0	23,816.50	18.8	2.0	10.4%	2.5%
HPG	488.6	45.1	22,037.81	6.9	1.8	29.5%	13.9%
STB	1,142.5	17.4	19,879.70	9.2	1.2	12.6%	1.3%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	303.0	55.5	16,818.55	6.8	1.4	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.6	65,531.92	11.7	1.2	19.6	MUA
HAG	789.9	20.3	16,034.96	10.8	1.1	24.0	MUA
FPT	343.9	50.0	17,194.71	10.5	2.2	NA	TH.DOI
HAG	789.9	20.3	16,034.96	10.8	1.1	24.0	MUA
GAS	1,894.4	65.0	123,135.87	8.7	3.4	NA	TH.DOI

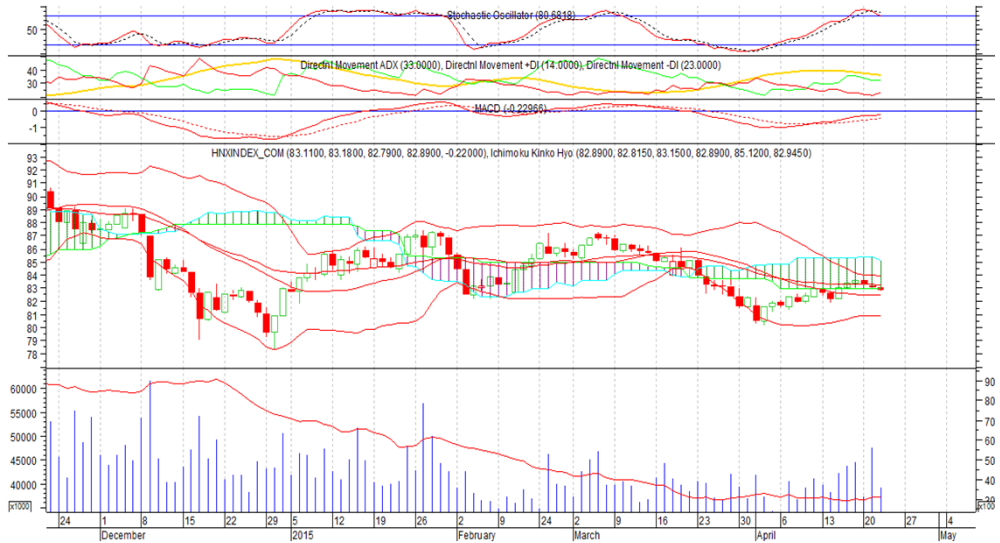
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN										
1	PVD	34,118,916	0.38%	926,910	51.05	210,600	11.58	-	-	-	-	
2	VCB	242,791,841	0.21%	557,310	20.59	930	0.03	-	-	-	-	
3	BID	802,983,156	0.01%	741,200	13.81	56,190	1.06	-	-	-	-	
4	CTG	23,094,790	0.29%	661,920	11.74	-	-	-	-	-	-	
5	HSG	6,434,533	0.43%	286,220	11.02	-	-	-	-	-	-	
6	VIC	192,746,683	0.16%	469,360	22.80	252,100	12.25	116,190	5.65	116,190	5.65	
7	KDC	51,083,172	0.29%	213,510	9.60	17,430	0.79	-	-	-	-	
8	HHS	38,727,008	0.14%	422,000	8.61	11,780	0.24	-	-	-	-	
9	DPM	92,836,335	24.57%	246,460	7.58	66,420	2.03	-	-	-	-	
10	NLG	2,565,597	47.08%	219,160	4.36	12,000	0.24	-	-	-	-	
11	STB	303,513,605	5.57%	219,930	3.88	-	-	-	-	-	-	
12	MSN	98,365,824	34.76%	56,620	4.58	16,080	1.30	-	-	-	-	
13	HT1	130,332,817	8.01%	148,940	3.28	-	-	-	-	-	-	
14	KBC	95,097,774	29.01%	209,900	3.41	25,000	0.41	-	-	-	-	
15	DCM	250,389,973	1.70%	218,990	2.96	-	-	-	-	-	-	
16	BVH	168,577,092	24.23%	97,780	3.42	20,000	0.70	-	-	-	-	
17	HAG	131,977,224	25.87%	130,550	2.65	2,600	0.05	-	-	-	-	
18	EIB	53,603,444	25.66%	180,000	2.33	20,000	0.26	-	-	-	-	
19	ITA	294,491,030	13.88%	258,660	1.81	1,620	0.01	-	-	-	-	
20	PPC	103,473,683	17.28%	64,460	1.56	-	-	-	-	-	-	
21	SSI	48,689,931	35.33%	90,610	1.88	23,060	0.48	-	-	-	-	
22	BTP	24,456,764	8.57%	94,540	1.37	-	-	-	-	-	-	
23	HDC	6,291,335	33.70%	-	-	-	-	92,840	1.32	-	-	
24	PVT	88,734,670	14.32%	299,730	3.85	202,000	2.59	-	-	-	-	
25	IJC	99,266,445	12.80%	53,820	0.62	-	-	-	-	-	-	

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN										
1	NBB	6,088,438	38.56%	12,030	0.28	368,100	8.79	-	-	-	-	
2	DXG	28,236,878	22.42%	10,000	0.16	317,310	5.06	-	-	-	-	
3	HPG	38,707,332	41.08%	178,450	8.15	256,190	11.65	-	-	-	-	
4	GAS	886,074,440	2.24%	107,700	7.00	127,150	8.29	-	-	-	-	
5	DPR	10,329,790	24.98%	-	-	11,700	0.39	-	-	-	-	
6	IMP	968,642	45.65%	63,130	2.91	71,100	3.28	-	-	-	-	
7	BMC	4,840,529	9.94%	-	-	15,000	0.33	-	-	-	-	
8	DIG	37,552,465	27.99%	1,000	0.01	28,070	0.34	-	-	-	-	
9	BMP	920	49.00%	920	0.07	4,670	0.37	-	-	-	-	
10	FCN	5	31.93%	-	-	10,000	0.24	-	-	-	-	
11	TIE	4,357,481	3.47%	-	-	16,960	0.23	-	-	-	-	
12	SBT	40,563,960	21.68%	-	-	16,860	0.17	-	-	-	-	
13	GIL	5,116,242	12.26%	-	-	5,490	0.16	-	-	-	-	
14	MHC	12,644,234	2.36%	-	-	12,000	0.14	-	-	-	-	
15	LBM	3,827,235	3.97%	-	-	6,090	0.09	-	-	-	-	
16	NSC	3,225,387	27.91%	30	0.00	1,000	0.09	-	-	-	-	
17	CTD	1	49.00%	-	-	1,000	0.08	-	-	-	-	
18	DCT	12,761,925	2.12%	-	-	32,250	0.07	-	-	-	-	
19	TNT	3,876,800	3.39%	-	-	7,790	0.04	-	-	-	-	
20	ASM	50,485,535	1.94%	-	-	5,360	0.04	-	-	-	-	
21	SJS	38,699,098	10.30%	-	-	1,800	0.04	-	-	-	-	
22	CLL	9,659,720	8.75%	-	-	900	0.03	-	-	-	-	
23	SAM	52,255,643	11.31%	-	-	2,000	0.03	-	-	-	-	
24	VSI	6,439,500	0.22%	-	-	2,560	0.02	-	-	-	-	
25	GMD	-	32.81%	-	-	780	0.02	-	-	-	-	

HNX 22/04/2015 HNX-Index 82.89 -0.21 -0.26% 37,343,467 CP 457.53 bil. VND

Thanh khoản duy trì ở mức thấp, thị trường khó có khả năng hồi phục

-HNX-INDEX đạt 82.89 điểm, giảm 0.21 điểm tương ứng giảm 0.26%. Cây nến đồ Spin hình thành cảnh báo khả năng đảo chiều ngắn hạn.
 - Đường Stochastic Oscillator 14 giảm mạnh 90 về 80.6 cho tín hiệu bán
 - MACD tiếp tục tăng nhẹ và vẫn ở dưới đường zezo
 - Thanh khoản lại tiếp tục sụt giảm mạnh cho thấy khả năng phục hồi khó, thị trường sẽ tiếp tục Sideway



HNX Top 5 theo KLGD

KLF	-0.5 (-5.3%)	11,060,030
FIT	0 (0.0%)	4,263,770
PVS	-0.3 (-1.2%)	1,494,550
SHB	0 (0.0%)	1,312,330
GEO	0 (0.0%)	1,129,900

HNX Top 5 theo % tăng

PPG	0.2 (10.0%)	1,000
SRB	0.2 (10.0%)	17,300
BXH	0.9 (9.8%)	300
CSC	1.7 (9.8%)	54,810
QNC	0.7 (9.7%)	4,900

HNX Top 5 theo % giảm

BKC	-1.8 (-10.0%)	100
VE8	-1.1 (-10.0%)	500
HGM	-5.1 (-9.9%)	500
CCM	-4.9 (-9.9%)	1,000
KVC	-2 (-9.9%)	100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	10,9 tỷ	421,988
SHB	3,4 tỷ	394,600
VCG	1,5 tỷ	119,700
VND	1,0 tỷ	95,400
MEC	0,7 tỷ	112,700

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

LAS	-5,7 tỷ	175,000
TNG	-0,6 tỷ	23,000
VIX	-0,4 tỷ	30,000
PMC	-0,1 tỷ	2,700
VKC	0,0 tỷ	3,800

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,123,719	13.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Các cổ phiếu lớn có sự phân hóa như VCG tăng 100đ, ACB tăng 200đồng, SHB giữ tham chiếu, PVS giảm 300đ, SCR giảm 200đ....
- ▶ Giao dịch âm ảm khiến thanh khoản sụt giảm mạnh so với phiên trước do tâm lý nghi ngại trước kì nghỉ lễ.
- ▶ KLF dẫn đầu về thanh khoản với hơn 11 triệu đơn vị khớp lệnh bỏ xa FIT đứng thứ 2 với 4.2 triệu, tiếp đến PVS đạt gần 1.5 triệu, SHB đạt 1.3 triệu, CEO đạt 1.1 triệu...
- ▶ Chỉ số VS-Arm HNX ở mức 3 cho thấy độ rộng thị trường khá lớn, tổng các mã tăng giá nhiều hơn các mã giảm giá, bên mua chiếm ưu thế so với bên bán.
- ▶ Khối ngoại mua ròng phiên thứ 11 liên tiếp, đạt gần 13 tỷ đồng giá trị, mua ròng nhiều PVS gần 11 tỷ đồng, tiếp đến SHB, VCG... Bán ròng nhiều LAS với 5.7 tỷ.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	16.5	14,788.52	15.4	1.2	7.6%	0.6%
PVS	446.7	25.6	11,435.53	6.4	1.2	20.6%	7.2%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	-	69.6	-10.7%	-8.5%
SHB	886.1	8.5	7,531.71	9.5	0.7	7.6%	0.5%
VCG	441.7	12.8	5,653.90	18.4	1.0	5.3%	1.3%
OCH	200.0	24.6	4,920.00	182.4	2.4	1.3%	0.7%
PVI	225.2	19.1	4,300.52	15.6	0.7	4.5%	1.8%
VNR	131.1	23.4	3,067.18	9.2	1.2	13.2%	6.3%
NTP	56.3	49.8	2,805.70	6.6	1.9	24.2%	14.8%
FIT	178.4	14.6	2,605.00	5.9	1.1	30.9%	21.6%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	37.5	810.00	4.9	1.9	41.0	GIU
CMI	16.0	14.6	233.60	6.3	1.3	NA	TH.DOI
PVS	446.7	25.6	11,435.53	6.4	1.2	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.8	878.39	5.7	0.9	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.3	1,370.11	44.6	0.5	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.5	7,531.71	9.5	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang** **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
quangnh@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- Tư vấn đầu tư
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.